

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/HS-PT**
Ngày: 08/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo **Quản Huy Đ** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Quản Huy Đ** - sinh ngày 23 tháng 11 năm 1991 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Quản Huy Đ** và bà **Phan Thị H**; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con út; Có vợ **Nguyễn Thị Th** và 01 con; Tiền án, tiền sự: Chưa ; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, **Quản Huy Đ** (có Giấy phép lái xe hạng A1, C) điều khiển xe ô tô (loại xe tải 1,4 tấn) BKS 43C-158.73 (lúc này trên xe còn có phụ xe là anh **Trần Trung Q**, lưu thông trên đường B (hướng từ đường C về đường

L). Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường B và đường Đ, do thiếu quan sát nên Đ không nhìn thấy anh Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α BKS 43H3-1007 lưu thông trên đường Đ (hướng từ Bắc vào Nam – lúc này anh M đã vào ngã tư Đ – B). Do Đ không nhường đường, không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe vào ngã tư dẫn đến va chạm với xe của anh M, làm anh M ngã xuống lề đường và tiếp tục bị một xe mô tô do một nam thanh niên (không xác định được nhân thân, địa chỉ; không xác định được BKS xe) va vào.

Sau khi xảy ra tai nạn, Quản Huy Đ và anh Trần Trung Q xuống xe, thấy anh M nằm bất tỉnh thì Đ và anh Q nhờ người dân gọi xe chở anh M đi bệnh viện. Khoảng 05 phút sau, Đ và anh Q lên xe ô tô rời khỏi hiện trường, còn anh M tử vong trên đường đi cấp cứu. Khi Cơ quan CSĐT – Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng yêu cầu chủ phương tiện đến làm việc thì Đ mới đưa xe đến trình diện.

Tang vật thu giữ 01 xe mô tô BKS 43H3-1007; 01 xe ô tô BKS 43C-158.73;

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C có giá trị đến ngày 04/8/2019 mang tên Quản Huy Đ; 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVMT PTGTCGĐB; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô BKS 43C-158.73; 01 đĩa CD-R neo, màu vàng, lưu trữ tệp tin Video về diễn biến vụ tai nạn.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường đoạn đường xảy ra tai nạn: Là nơi giao nhau giữa đường B rộng 10m50 với đường Đ rộng 7m50. Tại nơi giao nhau có 04 vạch kẻ đường dành cho người đi bộ trên các phần đường. Tại nơi xảy ra tai nạn, đường thoáng, tầm nhìn không bị che khuất.

Điểm mốc: Trụ điện CS11 làm điểm mốc của vụ tai nạn giao thông; chọn mép đường B bên phải, theo chiều hướng xe chạy từ hướng Tây sang Đông làm chuẩn.

Mô tả vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Xe mô tô BKS 43H3-1007 lưu thông trên đường Đ, khi đến nơi giao nhau với đường B thì xảy ra tai nạn giao thông. Sau khi xảy ra tai nạn thì xe mô tô ngã qua bên phải, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. Khoảng cách từ trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô vào mép lề đường chuẩn lần lượt: 2m90 và 3m20;

- Hiện trường xảy ra tai nạn để lại:

+ 01 vùng vết máu nằm sát vỉa hè (mép lề đường chuẩn) kích thước (1m35 x 25cm); đo từ tâm đến trục bánh sau xe mô tô 43H3-1007 là 10m40;

+ Vết cày xước trên mặt đường: Đo từ điểm khởi đầu vết cày xước đến điểm cuối vết cày xước: 6m30; diện rộng vết cày xước: 58cm. Điểm khởi đầu và điểm cuối vết cày xước vào mép lề đường chuẩn lần lượt: 5m80 và 5m30. Khoảng cách từ điểm

khởi đầu vết xước kéo thẳng vuông góc về phía Tây đến vạch kẻ dành cho người đi bộ: 17m10. Khoảng cách cuối điểm vết cày xước đến trục bánh trước xe mô tô: 1m40;

- + Tại hiện trường BKS xe mô tô 43H3-1007 rơi ra khỏi vị trí cố định, cách trục bánh sau xe mô tô: 20cm; khoảng cách từ BKS vào mép lề đường: 3m;

- + Đo từ trục bánh sau xe mô tô 43H3-1007 kéo thẳng về phía Đông đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ là 16m10;

- + Hiện trường để lại một vùng nhựa vỡ, đo kích thước 10m50 x 3m; đo từ tâm vùng nhựa vỡ vào mép lề đường chuẩn 4m00;

- + Khoảng cách biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau giữa đường ưu tiên với đường không ưu tiên (phía Tây sang Đông) đến vạch kẻ dành cho người đi bộ là 12m10 đường B;

- + Khoảng cách biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau giữa đường không ưu tiên với đường ưu tiên trên đường Đ (hướng Bắc sang Nam): 17m50;

- + Trục bánh sau xe mô tô 43H3-1007 kéo thẳng về phía Đông đến trụ điện chiếu sáng CS11: 15m70.

2. Kết quả dựng lại hiện trường

Chọn trụ điện CS11 là điểm mốc; mép đường B bên phải, hướng xe chạy từ Tây sang Đông làm chuẩn.

Mô tả vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- + Đối với phương tiện, dấu vết, biển báo, vạch kẻ đường gồm: Xe mô tô BKS 43H3-1007, vết máu, vết cày xước, vết nhựa vỡ, BKS xe 43H3-1007, biển báo giao thông... việc xác định đặc điểm, vị trí, khoảng cách, mối quan hệ với hiện trường đã được ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường;

- + Xe ô tô BKS 43C-158.73 dừng trên đường B, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây. Đo lần lượt trục bánh trước và bánh sau bên phải vào mép đường chuẩn: 5m10-5m20;

- + Đo lần lượt từ trục bánh trước và bánh sau bên phải của xe ô tô 43C-158.73 kéo thẳng về hướng Tây đến trục bánh trước xe mô tô BKS 43H3-1007 lần lượt: 25m – 21m70;

- + Đo từ trục bánh sau bên phải xe ô tô 43C-158.73 kéo thẳng về hướng Tây 4m50 là đến đầu vạch kẻ đường dành cho người đi bộ trên đường B: 4m50.

3. Kết quả khám nghiệm phương tiện, xác định:

- Xe mô tô BKS 43H3-1007:

- + Hệ thống đèn pha trước bị bể vỡ, bung hờ khỏi vị trí cố định, kích thước 38x15cm; làm lộ hệ thống điện bên trong;

- + Ốp trước tay lái bị bể vỡ bung hở khỏi vị trí cố định;
- + Tay cầm lái bên trái bị cong lệch theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, kéo theo gương chiếu hậu trái bị rơi khỏi vị trí cố định, mất mặt kính;
- + Mặt ngoài cùng đoạn 1/3 trên manh chắn gió trái trầy xước, tróc sơn kích thước 35x3cm;
- + Manh chắn gió bên phải, đoạn 1/3 trên và mặt bên phải mặt nạ có vết trầy xước mài mòn sơn trên diện 19x13cm;
- + Manh chắn gió bên phải, đoạn 1/3 dưới bị trầy xước tróc sơn, kích thước 30x5cm;
- + Ốp nhựa bảo vệ phụt trước 02 bên bung hở khỏi vị trí cố định; ốp bên trái bị trầy xước tróc sơn kích thước 15x9cm;
- + Đầu dè chắn bùn trước trầy xước tróc sơn kích thước 4x2cm;
- + Tay cầm lái bên phải bị rơi mất tay cầm cao su; Tay phanh bên phải trầy xước kim loại kích thước 13x1cm, kéo theo rơi mất đầu tay phanh;
- + Toàn bộ hệ thống ốp nhựa bảo vệ bình điện khu vực giữa thân xe bên phải bị bể vỡ rơi mất, kích thước 40x20cm; làm lộ hệ thống bình điện bên trong; điểm cao nhất và thấp nhất cách đất lần lượt: 52cm và 34cm;
- + Ốp bảo vệ lốc máy bể vỡ rơi khỏi vị trí cố định, kéo theo ốc cố định rơi mất;
- + Ống xả khói bị gãy tại vị trí đoạn cuối 1/3 trước;
- + Góc đế chân người ngồi trước phải bị cong lệch theo hướng từ trước về sau, dưới lên trên; Giá đỡ chân người ngồi sau phải bị cong lệch hướng từ ngoài vào trong; kéo theo mặt cần đỡ chân trầy xước kim loại, cao su kích thước: 3x4cm;
- + Đoạn 1/2 trước ốp thân bên phải bị nứt vỡ không liên tục trên diện 33x5cm; điểm cao nhất và thấp nhất cách đất lần lượt: 67cm và 58cm;
- + Toàn bộ tay dắt sau bị cong lệch hướng phải sang trái; trên diện có nhiều vết mài mòn cao su, rộng 3cm;
- + Phụt sau phải cong lệch hướng ngoài vào trong, trước về sau; trên bề mặt lò xo giảm xóc có nhiều vết mài mòn kim loại kích thước: 5x1cm; điểm cao nhất và thấp nhất cách đất: 54cm và 37cm;
- + Giá đỡ BKS phải bị cong lệch hướng trước về sau, phải sang trái, kéo theo rơi mất BKS;
- + Yên xe bung hở khỏi vị trí cố định lệch theo hướng phải sang trái;
- + Ốp bảo vệ thân xe trái đoạn 1/3 sau bị nứt vỡ 11cm;
- + Phụt sau bên trái hơi cong lệch theo hướng phải sang trái, trên mặt ngoài lò xo giảm xóc mài mòn kim loại kích thước 15x02cm; tại vị trí cố định dưới của phụt mài mòn kim loại kích thước 01x01cm bám dính chất màu đen (nghi nhựa đường);

+ Mặt ngoài trục sau trái mài mòn kim loại kích thước 02x02cm tại vị trí ốc tăng xích có bám dính chất màu đen (nghi nhựa đường);

+ Mặt dưới của nắp dưới hộp xích mài mòn kim loại, kích thước 08x03cm theo hướng ngoài vào trong;

+ Ốp trên đèn hậu bung hờ khỏi vị trí cố định, ốp nhựa đèn xi nhan sau trái bị vỡ rơi mất; khung kim loại bảo vệ đèn sau cong lệch, hướng phải sang trái;

+ Chốt cố định cần để chân người ngồi sau trái bị bung hờ khỏi vị trí cố định; chân chống giữa bị cong gập biến dạng; gác để chân người điều khiển bên trái cong lệch hướng sau về trước, dưới lên trên;

+ Mặt ngoài đầu cần sang số phía trước mài mòn kim loại, kích thước 03x03cm;

+ Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, đèn, còi, phanh không hoạt động

- Xe ô tô BKS 43C-158.73 (BL: 99-120):

+ Kính chắn gió trước bị rạn nứt, kích thước 103x62cm; vết rạn nứt tập trung nhiều nhất ở góc dưới bên phải mặt kính và ít dần ở phía trên và xung quanh bên trái;

+ Ốp kim loại bảo vệ mặt trước đầu xe có vết móp lún kim loại, theo hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, trên diện 70x48cm; điểm cao nhất và thấp nhất cách đất lần lượt 134cm và 90cm. Trên bề mặt móp lún tại góc bên phải có vết tróc sơn kích thước 01x05cm; cách vết này 08cm về bên trái là vết tróc sơn khác kích thước 07x04cm;

+ Tại cản trước có vết móp lún trên diện 70x28cm; trên nền móp lún này có nhiều vết trầy xước tróc sơn không liên tục, bám dính chất màu xanh, vàng và đen. Trong đó, vết bám dính chất màu xanh, vàng kích thước 58x28cm; vết bám dính chất màu đen kích thước 53x04cm; kéo theo tại BKS trước của xe bị nứt vỡ kính bảo vệ, cong lệch BKS ở góc bên trái, trên bề mặt BKS này có vết trầy xước nứt vỡ kính, kích thước 43x10cm;

+ Góc bên phải cản trước trầy xước tróc sơn không liên tục kích thước 28x28cm; điểm cao nhất và thấp nhất cách đất lần lượt là 66cm – 44cm;

+ Mặt sau, trong bậc lên xuống cabin bên phải có dính (móc) mảnh nhựa màu đen.

+ Hệ thống lái, phanh, đèn, còi hoạt động bình thường. Kiểm tra không có thiết bị giám sát hành trình.

4. Kết luận của các cơ quan chuyên môn:

* Kết luận giám định pháp y số: 67/Tgt ngày 28.6.2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế TP.Đà Nẵng kết luận (BL: 18-26):

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não: Vỡ lún xương hộp sọ vùng trán – thái dương phải, tụ máu nội sọ; Chấn thương hàm mặt: Gãy sập cung gò

má hai bên; Chấn thương ngực kín: Gãy sập toàn bộ xương sườn bên trái, gãy cung sau xương sườn số VII, VIII, IX, X bên phải, tràn máu khoang ngực hai bên; Chấn thương bụng kín: Tràn máu ổ bụng; Chấn thương cẳng chân phải; Rách da cơ cẳng chân phải phức tạp, gãy di lệch đoạn 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải, làm cẳng chân phải biến dạng.

- Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương.

* Kết luận giám định tốc độ số: 840/C09C-Đ6 ngày 16/10/2019 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận: Vận tốc của xe ô tô BKS 43C-158.73 trước thời điểm xảy ra va chạm với xe mô tô là từ 35 km/h đến 41 km/h.

* Kết luận định giá tài sản số: 65 ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận Ngũ Hành Sơn TP.Đà Nẵng: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 43H3-1007 là: 3.864.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quản Huy Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/03/2020, bị cáo Quản Huy Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử đúng người, đúng tội; nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ già yếu, vợ đang mang thai sắp sinh; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, sau khi xảy ra tai nạn đã nhờ người dân gọi xe cấp cứu cho nạn nhân, gia đình nạn nhân đã có đơn bãi nại... nên xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- + Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Quản Huy Đ là đảm bảo hợp lệ.
- + Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án 36 tháng tù mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp; bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nào. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Quản Huy Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã kết luận; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo giáo dục tại địa phương và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 15h30' ngày 17/06/2019, Quản Huy Đ điều khiển xe ô tô BKS 43C – 158.73 tham gia giao thông trên đường B, khi điều khiển xe đến ngã tư giao nhau giữa đường B với đường Đ thuộc phường K, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng do thiếu quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi vào ngã tư trước nên xe ô tô do Đ điều khiển đã va chạm vào xe mô tô BKS 43H3 – 1007 do anh Nguyễn Văn M điều khiển lưu thông trên đường Đ. Cụ thể: Phần đầu cabin bên phải của xe ô tô va chạm vào phần hông thân xe mô tô, hất văng xe mô tô cùng anh M vào lề đường khiến nạn nhân tử vong trên đường tới bệnh viện. Sau khi gây tai nạn, Đ cùng phụ xe là Trần Trung Q có xuồng xe nhờ người dân gọi xe cấp cứu, rồi tự ý lái xe rời khỏi hiện trường gây tai nạn, đến 17h30' cùng ngày khi Công an quận Ngũ Hành Sơn điều tra, xác minh mời làm việc thì Đ cùng Q mới lái xe đến Công an trình diện.

Hành vi trên của bị cáo Quản Huy Đ là phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung sau khi gây tai nạn đã có hành vi “*bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm...*” như Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã kết luận là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến quy định của Luật giao thông đường bộ mà còn gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng của người khác, làm chết 1 người. Tuy bị cáo có giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật, nhưng sau khi gây tai nạn, xuồng xe nhờ người dân gọi xe cấp cứu, nhận biết được tình trạng nguy kịch của nạn nhân, bị cáo đã tự ý điều khiển xe rời khỏi hiện trường, làm mất đi hiện trường ban đầu của vụ tai nạn nhằm trốn tránh trách nhiệm; chỉ đến khi Công an quận Ngũ Hành Sơn điều tra, xác minh yêu cầu bị cáo làm việc thì bị cáo mới đưa xe ô tô ra trình diện. Do vậy, đối với bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra; cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án do bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng cũng như có xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo, hậu quả của vụ tai nạn là rất nghiêm trọng làm chết 1 người nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm: Theo quy định tại Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về “Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại”, Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về “Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” thì trong trường hợp này bà Nguyễn Thị Thu N chủ sở hữu xe ô tô 43C – 158.73 phải được xác định là bị đơn dân sự theo quy định tại Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mới đúng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị Thu N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa chính xác nên cần rút kinh nghiệm.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quản Huy Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quản Huy Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Quản Huy Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- THA DS quận Ngũ Hành Sơn;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long